CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ
NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN SÔNG HẬU 1

Số: 2815/NMĐSH1-TM-KTATMT

V/v cung cấp báo giá hàng hóa gói thầu Mua sắm 2.000 tấn bột đá CaCO3 phục vụ vận hành hệ thống FGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 27 tháng 11 năm 2026

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Chi nhánh phát điện Dầu khí/ Nhà máy Điện Sông Hậu 1 (NMĐ Sông Hậu 1) đang có nhu cầu triển khai mua sắm gói thầu Mua sắm 2.000 tấn bột đá CaCO3 phục vụ vận hành hệ thống FGD. NMĐ Sông Hậu 1 đề nghị Quý Công ty quan tâm, nghiên cứu và cung cấp báo giá cho hàng hóa nói trên với nội dung như sau:

1. Biểu mẫu chào giá như đính kèm.
2. Phạm vi công việc: chi tiết như Phụ lục đính kèm
3. Tiến độ cung cấp: chi tiết như Phụ lục đính kèm.
4. Địa điểm giao hàng: Nhà máy Nhiệt Điện Sông Hậu 1, Ấp Phú Xuân, Xã Châu Thành, Thành phố Cần Thơ
5. Hiệu lực báo giá: **90 ngày** kể từ ngày chào giá.
6. Thời gian gửi báo giá: trước 16h00 ngày .....05../12/2026
7. Phương thức gửi báo giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua email, fax.
8. Thông tin liên hệ:

Người nhận: Phòng Thương mại – NMĐ Sông Hậu 1.

Địa chỉ: Nhà máy Nhiệt Điện Sông Hậu 1, Ấp Phú Xuân, Xã Châu Thành, Thành phố Cần Thơ

Email: hunglt@pvpgb.vn; manhhd@ pvpgb.vn, phuonghl@ pvpgb.vn, khuyenbtk@ pvpgb.vn, nhanbaogia.hn@pvpgb.vn.

NMĐ Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- GĐ NMNĐSH1 (để b/c);
- Lưu VT, TM (B.T.K.K).

TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMNĐ SÔNG HẬU 1
PHÓ GIÁM ĐỐC

M.S.C.N: 0100681592-006 CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ - TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM THÀNH PHỐ HÀ

Lương Khánh Duy

Phụ lục Biểu mẫu báo giá

Mua sắm 2.000 tấn bột đá CaCO3 phục vụ vận hành hệ thống FGD

(Đính kèm công văn số 2815 / NMĐSH1-TM-KTATMT ngày 17 /11/2026)

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá *(đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), chưa bao gồm thuế GTGT)*	Thành tiền *(đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), chưa bao gồm thuế GTGT)*	Ghi chú
1	Bột đá CaCO3	Tấn	2.000			
Tổng cộng giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), chưa bao gồm thuế GTGT 10%						
Thuế GTGT 10%						
Tổng cộng giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) và thuế GTGT						

Lưu ý:

- Giá trị nêu trên đã bao gồm toàn bộ tiền hàng hóa/vật tư, nhân công, thuế GTGT, chi phí vận chuyển, bốc dỡ và tất cả các chi phí liên quan để Nhà cung cấp thực hiện các phạm vi công việc tại phụ lục Phạm vi công việc.

- Hiệu lực của Báo giá là 90 ngày kể từ ngày chào giá.

Phụ lục Phạm vi công việc

Mua sắm 2.000 tấn bột đá CaCO3 phục vụ vận hành hệ thống FGD

(Đính kèm công văn số 4016 / NMĐSH1-TM-KTATMT ngày 27/11/2026)

I. PHẠM VI VÀ TIẾN ĐỘ CUNG CẤP HÀNG HÓA

Nhà thầu cung cấp bột đá CaCO3 đến địa điểm giao hàng tại Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 tại ấp Phú Xuân, xã Châu Thành, TP. Cần Thơ cụ thể như sau

1. Phạm vi cung cấp hàng hóa và dịch vụ liên quan

Nhà cung cấp chịu trách nhiệm vận chuyển bột đá CaCO3 đóng bao, quy cách 1–2 tấn/bao (hoặc quy cách do NSX quy định). Bao bì phải bảo đảm khả năng chịu tải, thuận tiện cho việc nâng hạ, vận chuyển và lưu kho; không bị rách, bục, rò rỉ, bảo đảm hạn chế phát tán bụi và tránh ảnh hưởng của độ ẩm. Bao phải có thông tin nhận diện Nhà sản xuất, khối lượng tịnh, số lô và ngày sản xuất.

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị	Khối lượng mời chào giá
1	Bột đá CaCO3	Tấn	2.000

2. Tiến độ và khối lượng mua sắm dự kiến như bảng sau:

- Chủ đầu tư sẽ thông báo cho Nhà thầu bằng văn bản trước 20 ngày về việc cung cấp hàng hóa cho từng đợt. Khối lượng giao hàng chỉ được phép chênh lệch với khối lượng quy định trong PO (đơn đặt hàng) trong khoảng ± 10%.

- Bảng tiến độ và khối lượng Đá vôi dự kiến cung cấp như sau:

STT	Tiến độ cung cấp	Đơn vị	Khối lượng dự kiến	Địa điểm cung cấp
1	Tháng 12/2026 đến tháng 01/2027	Tấn	2.000	Cảng NMNĐ Sông Hậu 1; ấp Phú Xuân, xã Châu Thành, TP. Cần Thơ
	Tổng cộng	**Tấn**	**2.000**	

Khối lượng cung cấp nhiên liệu đá vôi và thời gian cung cấp là dự kiến, phụ thuộc khả năng huy động công suất của Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia (NSMO).

Tiến độ giao nhận chi tiết phụ thuộc vào tiến độ vận hành thương mại thực tế của Nhà máy và Nhà thầu phải hoàn thành cung cấp đủ số lượng, đúng chất lượng hàng hóa như quy định.

II. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Yêu cầu về kỹ thuật

Loại bột đá CaCO3 cung cấp cho gói thầu này phải có đặc tính kỹ thuật đáp ứng yêu cầu trong bảng dưới đây:

STT	Chỉ số	Đơn vị	Giá trị
1	Hàm lượng CaCO3	Wt%	≥ 95
2	Hàm lượng MgO	Wt%	0,55-1,39
3	Hàm lượng SiO2	Wt%	≤ 0,37
4	Hàm lượng Al2O3	Wt%	≤ 0,28
5	Kích thước Bột đá CaCO3 ≤ 45 µm	%	≥ 90

2. Các yêu cầu khác

2.1 Điều kiện tiếp nhận, lấy mẫu và xác nhận khối lượng

Giao hàng đến kho chứa hoặc vị trí tập kết do Nhà máy chỉ định. Nhà cung cấp chịu trách nhiệm về phương tiện vận chuyển, chi phí vận chuyển, bốc dỡ hàng hóa và đưa hàng vào vị trí lưu trữ theo hướng dẫn của Nhà máy.

Việc giao nhận hàng hóa được thực hiện tại địa điểm do Nhà máy chỉ định. Nhà cung cấp có trách nhiệm bảo đảm bao bì hàng hóa nguyên vẹn, không bị rách, hư hỏng, ẩm ướt hoặc thất thoát trong quá trình vận chuyển, bốc dỡ và giao hàng.

Khối lượng giao nhận được xác định theo kết quả cân thực tế tại địa điểm cân được Nhà máy chấp thuận. Việc giao hàng được xác nhận sau khi hoàn thành giao nhận tại vị trí chỉ định và kiểm tra các điều kiện giao nhận theo Hợp đồng.

2.2. Lấy mẫu và nghiệm thu

Chất lượng bột đá CaCO3 được nghiệm thu căn cứ vào Chứng nhận chất lượng (CQ) hoặc Phiếu phân tích chất lượng sản phẩm do Nhà sản xuất phát hành cho từng lô hàng, trong đó thể hiện đầy đủ các chỉ tiêu chất lượng theo yêu cầu của Mục II.1 nêu trên.

Nhà máy thực hiện kiểm tra hồ sơ chất lượng, ngoại quan, tình trạng bao bì và khối lượng thực tế giao nhận. Trường hợp hồ sơ chất lượng hợp lệ, các chỉ tiêu trên CQ/Phiếu phân tích chất lượng đáp ứng yêu cầu của Nhà máy và hàng hóa thực tế không có dấu hiệu bất thường, trên cơ sở đó, Nhà máy thực hiện nghiệm thu lô hàng.

Trường hợp có nghi ngờ về chất lượng hàng hóa, hồ sơ chất lượng không đầy đủ, không phù hợp hoặc hàng hóa thực tế có dấu hiệu không đáp ứng yêu cầu, Nhà máy có quyền lấy mẫu kiểm tra, thử nghiệm bổ sung tại phòng thí nghiệm đủ năng lực (Chi phí do Nhà thầu chịu). Nếu kết quả thử nghiệm xác định hàng hóa không đáp ứng yêu cầu chất lượng theo Hợp đồng, Nhà cung cấp chịu trách nhiệm xử lý hàng hóa không đạt chất lượng theo quy định của Hợp đồng.